TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 831/2024/HS-PT
Ngày: 07/10/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đình L

Các Thẩm phán: Ông Thái Duy Nh

Ông Nguyễn Vũ Đ

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Xuân Th, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc V, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 07 tháng 10 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm - trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội và điểm cầu thành phần - trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh CB, xét xử phúc thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 1015/2024/TLPT- HS ngày 04 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo Triệu Văn T phạm tội "Giết người". Do có kháng cáo của bị cáo, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 102/2024/HS-ST ngày 25 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh CB.

1. Bị cáo có kháng cáo: **Triệu Văn T**; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh năm 1988 tại huyện HA, tỉnh CB; nơi cư trú: Xóm Hoàng Lạc, xã Đức Long, huyện Hòa An, tỉnh CB; dân tộc: Tày; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nông dân; trình độ học vấn: 12/12; con ông Triệu Hồng Phương, sinh năm 1954 và bà Nông Thị Cảnh, sinh năm 1951; gia đình bị cáo có 04 chị, em, bị cáo là con thứ 04 trong gia đình; có vợ là Triệu Thị Nh, sinh năm 2000 (đã ly hôn và đã chết) và có 01 con, sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 01/11/2006 bị Công an huyện Hòa An, tỉnh CB xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau theo Quyết định số 141/QĐ-XPHC bằng hình thức phạt tiền, mức phạt 100.000 đồng. Đã thi hành xong ngày 06/11/2006; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 13/01/2024; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo theo chỉ định: Ông Nguyễn Văn Dương và bà Trần Ngọc Linh - Luật sư Văn phòng Luật sư Nguyễn Đình, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; đều có mặt.

2. Bị hại: Chị Triệu Thị Nh, sinh năm 2000; trú tại xóm Hoàng Lạc, xã

Đức Long, huyện HA, tỉnh CB (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Dương Thị Q, sinh năm 1974 (mẹ đẻ của bị hại) nơi cư trú: Xóm Phúc Sơn, xã Đức Long, huyện HA, tỉnh CB; vắng mặt.

3. Trong vụ án: Người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Dương Thị Q không kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và Bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh CB nhận được tin báo từ Công an huyện HA, tỉnh CB về việc phát hiện chị Triệu Thị Nh (sinh năm 2000, trú tại : Xóm Hoàng Lạc, xã Đức Long, huyện HA, tỉnh CB) chết tại nhà riêng, trên cơ thể có nhiều vết thương, nghi bị người khác giết chết. Cạnh tử thi Triệu Thị Nh là Triệu Văn T (sinh năm 1988) cùng trú tại địa chỉ trên. Trên cơ thể Tiến có nhiều vết thương do vật sắc nhọn gây ra. Công an tỉnh CB đã tiến hành xác minh, thu giữ: 01 (một) then cài cửa được làm bằng sắt có kích thước 22cm, then có 02 (hai) lỗ tròn; 01 (một) khoá Việt Tiệp bằng sắt màu đen; 01 (một) con dao nhọn bằng kim loại, một lưỡi sắc dài 37.9cm, ký hiệu "AK", phần lưỡi dao rộng nhất dài 27cm; 02 (hai) điện thoại di động màn hình cảm ứng đã qua sử dụng và nhiều mẫu vật, tài liệu khác để phục vụ công tác điều tra. Đồng thời ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị cáo, lệnh bắt bị cáo để tạm giam đối với Triệu Văn T ; tiến hành trưng cầu giám định về nguyên nhân chết của Triệu Thị Nh cùng các nội dung khác liên quan đến việc giải quyết vụ án. Tại Bản kết luận giám định tử thi số 135/KL-KTHS, ngày 31/01/2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh CB kết luận:

"1. Kết quả chính:

- Kết quả khám nghiệm: Chị Triệu Thị Nh đang mang thai ở giai đoạn tháng cuối kỳ. Các vết thương thấu ngực, thấu bụng gây rách thủng phổi, gan, dạ dày, tử cung và các vết thương trên thai nhi. Dấu hiệu mất máu cấp: Da, niệm mạc màu trắng nhợt, phổi và các tạng nhạt màu, trong khoang ngực, bụng chứa nhiều máu loãng và các cục máu đông.

- Kết quả khám nghiệm: Độc tố âm tính. Mô bệnh học: Hình ảnh các tạng kém tưới máu, thoái hoá tế bào.

2. Kết luận: Nguyên nhân chết: Suy hô hấp, tuần hoàn do đa vết thương thấu ngực, thấu bụng. Thời gian chết: Tại thời điểm khám nghiệm Triệu Thị Nh đã chết được khoảng 14 đến 18 giờ".

Tại Bản kết luận giám định số 344/KL-KTHS ngày 07/02/2024 của Viện Khoa học Hình sự Bộ Công an, kết luận: "(1). Trên con dao gửi giám định có bám dính máu người. Kiểu gen (ADN) phân tích được từ vị trí dấu vết máu người trên con dao bị lẫn trong đó chỉ đủ cơ sở xác định được kiểu gen (ADN)

của Triệu Văn T; (2). Trong mẫu ghi dịch âm đạo thu của Triệu Thị Nh có tinh trùng của Vương Xuân Hậu; (3). Thai nhi có mẫu cuống rốn gửi giám định là con đẻ của Vương Xuân Hậu; (4). Lưu kiểu gen (theo bộ kít GlobalFiler) của Triệu Văn T, Vương Xuân Hậu, Triệu Thị Nh và thai nhi có mẫu cuống rốn gửi giám định tại Viện khoa học hình sự, Bộ Công an".

Kết quả điều tra đủ căn cứ để khẳng định: Triệu Văn T và Triệu Thị Nh kết hôn với nhau từ năm 2016, đến ngày 29/12/2023 thì chính thức ly hôn, theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 67/2023/QĐST-HNGĐ của Toà án nhân dân huyện HA, tỉnh CB. Tuy nhiên, sau khi ly hôn trước sự níu kéo và khuyên can từ Tiến cùng hai bên gia đình, nên Nhàn vẫn sống chung với Tiến tại nhà riêng thuộc xóm Hoàng Lạc, xã Đức Long để chờ sinh đứa con thứ hai. Khoảng 20 giờ ngày 03/01/2024, giữa Tiến và Nhàn đã xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau, vì lý do chiều cùng ngày Nhàn nói dối Tiến để đi gặp nhân tình là Vương Xuân Hậu (sinh năm 1992, trú tại xóm Khau Gạm, thị trấn Nước Hai, huyện HA, tỉnh CB). Trong quá trình cãi nhau, Tiến có sử dụng điện thoại của mình để gọi điện thoại cho mẹ đẻ của Nhàn. Sau đó, Tiến đi vào nhà bếp ngồi một lúc, hút vài điếu thuốc lá, thì Tiến cầm lấy con dao bằng kim loại, đầu nhọn, dài khoảng 35 - 40cm (loại dao chọc tiết lợn) rồi quay trở lại buồng ngủ. Lúc này, Nhàn và con gái tên là Triệu Quế Trân (sinh năm 2018) đang nằm ngủ ở trên giường. Khi quay trở lại buồng ngủ, giữa Tiến và Nhàn tiếp tục xảy ra cãi nhau, Tiến nói với Nhàn: "hôm nay sẽ là ngày cuối cùng của mày", đồng thời yêu cầu Nhàn nằm ngửa xuống giường, nhưng Nhàn không sợ mà còn trừng mắt lên nhìn Tiến. Sau đó, Nhàn gọi điện thoại cho mẹ đẻ của Nhàn, rồi dậy để uống thuốc. Uống thuốc xong, Nhàn tiếp tục cãi nhau với Tiến, lúc này Tiến tiếp tục nói: "hôm nay cũng là ngày cuối cùng của mày rồi, còn cái gì nói nốt hoặc gọi cho thằng Hậu ngay đi", Nhàn nói: "không có gì để nói, để gọi". Khi đó, Tiến đang ở trong tư thế nửa ngồi, nửa quỳ ở trên giường, còn Nhàn thì trong tư thế nằm ngửa, nghe Nhàn nói xong, Tiến dùng hai tay cầm dao giơ lên trước ngực của Nhàn, Nhàn giơ hai tay lên phía trước để chống đỡ, thấy vậy, Tiến dùng tay trái gạt tay của Nhàn ra, còn tay phải cầm dao đâm liên tiếp 02 (hai) nhát, theo hướng từ trên xuống vùng ngực bên trái của Nhàn. Bị dao đâm, Nhàn hộc máu ra mồm và kêu cứu, sợ người khác nghe tiếng, Tiến đã dùng tay trái bịt mồm Nhàn lại, nhưng Nhàn vẫn cố kêu cứu. Thấy vậy, Tiến dùng tay phải rút con dao đang cắm ở ngực Nhàn ra, rồi dùng hai tay bóp cổ Nhàn, để cho Nhàn chết nhanh hơn. Lúc này, cháu Triệu Quế Trân quay sang, nên Tiến đã lấy chăn che lên người Nhàn, bảo Trân không được nhìn, nhắm mắt lại. Lúc này, Tiến vẫn đang ở trong tư thế nửa ngồi, nửa quỳ, mặt hướng về phía Nhàn, rồi dùng tay vén chăn ra khỏi người Nhàn. Thấy Nhàn vẫn đang thở thoi thóp, nên Tiến đã dùng tay phải cầm dao đâm liên tiếp 04 (bốn) nhát, theo chiều hướng từ trên xuống dưới, vào vùng bụng 02 (hai) nhát và vùng ngực bên phải 02 (hai) nhát, làm Nhàn bị mất máu nhiều và chết hẳn. Giết Nhàn xong, Tiến đưa cháu Trân đi sang nhà mẹ đẻ của Tiến là bà Nông Thị Cảnh, sinh năm 1951 cùng trú tại xóm Hoàng Lạc, xã Đức Long, huyện HA, tỉnh CB để ngủ. Tại thời điểm đó, do có

tiếng chó sủa, nên mẹ đẻ của Tiến dậy để soi đèn pin. Nên khi Tiến đưa Trân sang nhà mẹ đẻ thì gặp và gửi Trân ở sân nhà.

Gửi cháu Trân cho mẹ đẻ xong, Tiến quay trở lại nhà riêng, chốt cửa trong, rồi ngồi lên trên giường ngủ, suy nghĩ về những mâu thuẫn giữa Tiến và Nhàn, về mối quan hệ giữa Nhàn và Hậu, cũng như cách hành xử của Tiến đối với Nhàn. Được khoảng một tiếng đồng hồ sau, Tiến tự cầm dao đâm vào bụng khoảng 3 (ba) đến 4 (bốn) nhát, với mục đích để tự sát. Tự đâm xong, Tiến đắp chăn nằm ngủ, nhưng chỉ thấy có biểu hiện sốt, mà không chết được. Lúc này, Tiến vẫn tỉnh táo để suy nghĩ về những việc liên quan đến Nhàn, nên đã kiểm tra điện thoại của Nhàn, phát hiện giữa Nhàn với Hậu vẫn thường xuyên liên lạc với nhau, đồng thời có dự định sẽ kết hôn với nhau sau khi Nhàn ly hôn với Tiến. Đến khoảng 02 giờ sáng ngày 04/01/2024, Tiến gọi điện thoại cho mẹ đẻ để nhờ mẹ đẻ đưa con gái đi học. Khoảng 06 giờ sáng cùng ngày, Tiến thấy mẹ đẻ của Nhàn là bà Dương Quỳnh Chi (sinh năm 1974, trú tại xóm Phúc Sơn, xã Đức Long, huyện HA, tỉnh CB) gọi điện thoại đến máy của Nhàn, nên Tiến đã nghe máy và thông báo không có việc gì. Sau đó, Tiến lại thấy điện thoại của Nhàn hiện thị tin nhắn do Hậu gửi đến, bị cáo có mở xem. Sau đó, bị cáo đã tự cầm dao đâm vào bụng nhưng vẫn chưa chết, nên Tiến tiếp tục cầm dao cứa hai nhát vào cổ, sau đó nằm thiếp đi đến khoảng 08 giờ thì Tiến tỉnh lại, thấy bản thân vẫn chưa chết, nên đã gọi điện cho chị gái ruột của là Triệu Thị Huyên (sinh năm 1980, trú tại Tổ 15, phường Tân Giang, thành phố CB, tỉnh CB) để thông báo sự việc. Sau đó, Huyên đã gọi điện báo cho gia đình để phá cửa đưa Tiến đi cấp cứu, đồng thời thông báo sự việc đến cơ quan chức năng để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh CB đã ban hành Cáo trạng số 24/CT - VKSCB - P2 truy tố bị cáo Triệu Văn T về tội: "Giết người" theo quy định tại điểm c, n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 102/2024/HS- ST ngày 25/7/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh CB, đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Triệu Văn T phạm tội: "Giết người". Căn cứ điểm c, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 40 của Bộ luật Hình sự; khoản 4 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo Triệu Văn T: Tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo Triệu Văn T để đảm bảo thi hành án. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 31/7/2024, bị cáo Triệu Văn T kháng cáo giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Triệu Văn T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, thừa nhận bản án sơ thẩm quy kết là đúng pháp luật, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Việc bị cáo Triệu Văn T bị xử phạt về tội:

“Giết người” theo điểm c, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, vai trò, hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm và căn cứ kháng cáo của bị cáo, kết luận: Bị cáo Triệu Văn T bị xử phạt về tội: “Giết người” theo điểm c, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật và xử phạt mức án tử hình là thỏa đáng. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ mới, đề nghị bác kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo Triệu Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định, được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về hành vi phạm tội: Bị cáo Triệu Văn T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã quy kết. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất với nhận định và kết luận, về hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Xuất phát từ việc ghen tuông, nghi ngờ chị Triệu Thị Nh có quan hệ bất chính với người khác, dẫn đến giữa Tiến và Nhàn xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau, nên khoảng 21 giờ, ngày 03 tháng 01 năm 2024, tại nhà riêng của Triệu Văn T thuộc xóm Hoàng Lạc, xã Đức Long, huyện HA, tỉnh CB, bị cáo Triệu Văn T đã có hành vi dùng 01 (một) con dao nhọn bằng kim loại màu đen, một lưỡi sắc dài 37.9cm, phần lưỡi dao rộng nhất dài 27cm đâm liên tiếp 02 (hai) nhát, hướng từ trên xuống vùng ngực bên trái của Triệu Thị Nh. Sau đó thấy Nhàn vẫn đang thở thoi thóp, Tiến dùng dao đâm liên tiếp 04 (bốn) nhát, chiều hướng từ trên xuống dưới, vào vùng bụng 02 (hai) nhát và vùng ngực bên phải 02 (hai) nhát, hậu quả làm Nhàn bị hộc máu chết ngay tại chỗ. Tại thời điểm bị giết, chị Triệu Thị Nh đang có thai ở giai đoạn tháng cuối của thai kỳ. Hành vi của bị cáo Triệu Văn T đủ yếu tố cấu thành tội: “Giết người”, vi phạm tình tiết định khung: “Giết phụ nữ mà biết là có thai”, “Có tính chất côn đồ” theo quy định tại điểm c, n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Triệu Văn T về tội danh, điểm, khoản, điều Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo giảm nhẹ hình phạt của bị cáo: Hành vi của bị cáo là

nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng người khác. Bị cáo cố ý thực hiện hành vi giết chết Triệu Thị Nh, người từng là vợ của bị cáo nhưng đã ly hôn, có với nhau con chung và đang mang thai. Từ việc nghi ngờ chị Nhàn mới đi gặp người đàn ông khác, Tiến ghen tuông tranh cãi trong khi nói chuyện về việc tình cảm, Tiến dùng dao nhọn chọc tiết lợn đâm liên tiếp vào phần ngực trái, vị trí trọng yếu trên cơ thể của chị Nhàn; sau khi thấy chị Nhàn chưa chết và kêu cứu, Tiến không dừng lại mà tiếp tục có hành động bóp cổ, đâm cho đến khi chị Nhàn chết. Tổng cộng Tiến đâm liên tiếp 06 nhát dao vào người chị Nhàn, hậu quả làm chị Nhàn và thai nhi trong bụng của chị Nhàn tử vong. Trước đó Tiến chỉ nghi ngờ Hậu và Nhàn có quan hệ với nhau, nhưng Tiến vẫn chăm sóc, đưa chị Nhàn đi khám thai, Tiến chỉ biết là con của Hậu khi có kết luận giám định, nên thời điểm giết bị hại thì vẫn nghĩ thai nhi đó là con của Tiến. Hành vi của Tiến hiện tính hung hãn, mong muốn bị hại chết và cố ý thực hiện tội phạm đến cùng, nên cấp sơ thẩm áp dụng điểm e khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ; ngoài ra, nhân thân đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau năm 2006. Do vậy, cấp phúc thẩm đồng tình, cần có hình phạt nghiêm minh để phòng ngừa tội phạm chung. Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm xem xét nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội, nhận định và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt là có căn cứ. Tuy nhiên, trên cơ sở đánh giá tính chất hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Triệu Văn T mức án tử hình là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, ngoài tình tiết giảm nhẹ đã được áp dụng, bị cáo không được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ đặc biệt mới, mức hình phạt cấp sơ thẩm xử phạt là thỏa đáng, nên không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, kháng cáo của bị cáo Triệu Văn T không có cơ sở, không được chấp nhận.

[4]. Quan điểm của Luật sư bào chữa đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Xét thấy, các căn cứ và lập luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có cơ sở và được chấp nhận.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí phúc thẩm hình sự theo quy định.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Triệu Văn T.

2. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 102/2024/HS-ST ngày 25 tháng

7 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh CB, cụ thể như sau:

Áp dụng điểm c, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 40 Bộ luật Hình sự; khoản 4 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Triệu Văn T: Tử hình, về tội "Giết người". Tiếp tục tạm giam bị cáo Triệu Văn T để đảm bảo việc thi hành án.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Án phí phúc thẩm: Bị cáo Triệu Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày Bbn án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật, bị cáo Triệu Văn T có quyền gửi đơn xin ân giảm án tử hình đến Chủ tịch Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.